Thứ Hai, Ngày 4 Tháng 3 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Cổ phiếu hàng không cất cánh

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, thanh khoản tăng tốt. Nhóm du lịch- giải trí gây chú ý với đà tăng của cổ phiếu HVN – Vietnam Airlines.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng nhẹ 3.13 điểm, tăng (0.25%), đạt 1,261.41 điểm; HNX-Index tăng nhẹ 0.95 điểm (0.40%), đạt 237.38 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 28.6 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1,183.1 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 101.92 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở KBC, DIG, VND.

▶ GVR (+2.23%), CTG (+1.12%), HVN (+6.67%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, TPB (-1.26%), DGC (-1.67%), VCB (-1.34%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Ngành du lịch- giải trí và bất động sản là nhóm ngành tăng tốt trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như: HVN, KBC, NLG, BCM, KDH.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Trong phiên giao dịch có những lúc thị trường tăng hơn 10 điểm nhưng đóng cửa ghi nhận mức tăng nhẹ 3 điểm. Điều này cho thấy áp lực phe bán luôn hiện hữu và sẵn sàng chốt lời, khi cổ phiếu lên mức giá cao. Về mặt ngắn hạn, thì trường vẫn đang duy trì xu hướng tăng với khối lượng có sự tăng trưởng. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI vẫn duy trì trạng thái tích cực.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,261	0.2	7.6	23.1	16.2	1.8	5,097,649
VN30 Index	1,269	0.1	8.0	25.2	12.7	1.7	3,620,304
VN Midcap	1,879	0.6	6.4	50.1	17.8	1.6	950,210
VN Smallcap	1,469	0.4	5.4	33.6	23.7	1.1	244,826
HNX Index	237	0.4	3.0	15.9	22.8	1.3	299,459
UpCom	91	0.0	3.1	20.2	13.4	1.8	1,168,549

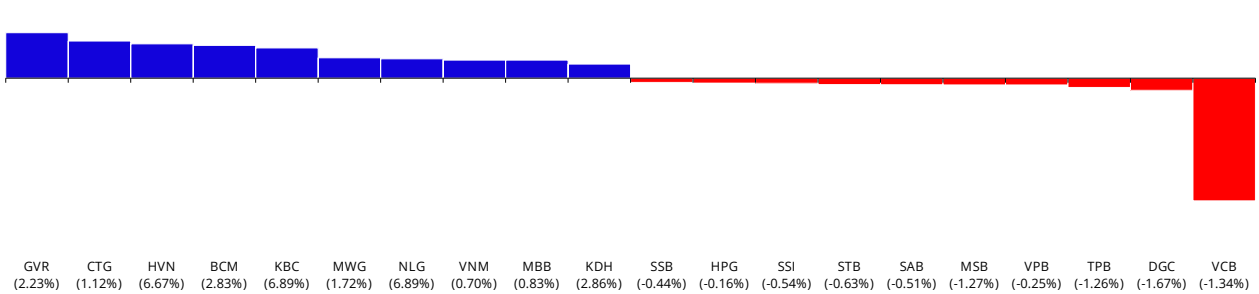
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.2	3.7	13.7	1.3	215.3	3.2	105,788
Bảo hiểm	0.8	4.8	8.0	-7.0	14.6	1.4	44,007
Bất động sản	0.5	6.8	4.5	10.3	15.2	1.3	771,579
CNTT	0.5	8.1	13.9	59.5	22.5	4.4	156,298
Dầu khí	-0.2	6.3	42.7	3.0	22.5	2.4	63,188
Dịch vụ tài chính	0.0	8.7	15.9	115.1	23.5	2.0	210,040
Tiện ích	0.3	4.9	4.7	-2.6	15.7	2.0	309,675
Du lịch và Giải trí	2.2	3.1	1.0	5.3	n.a	23.4	97,666
Hàng & DV CN	0.3	8.6	9.6	36.5	15.1	1.7	143,158
Hàng CN & Gia dụng	0.4	5.0	11.9	20.0	15.5	1.9	58,435
Hóa chất	0.8	16.6	26.2	79.7	24.2	2.0	224,750
Ngân hàng	-0.3	8.8	18.3	33.4	10.1	1.7	2,080,044
Ô tô và phụ tùng	0.8	2.4	8.0	17.4	19.1	1.3	15,784
Tài nguyên Cơ bản	0.0	9.2	9.1	47.5	39.3	1.6	234,144
Th.phẩm & Đồ uống	2.5	5.5	3.0	-6.0	24.3	2.7	444,836
Truyền thông	-0.3	1.7	-10.3	99.0	29.9	1.0	1,919
Xây dựng và Vật liệu	0.6	-3.9	-1.5	40.4	26.2	1.5	133,063
Y tế	0.2	3.6	4.2	13.9	14.2	2.0	36,087

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	0.0	0.0	-0.1	0.1	2.5	-0.7
USD/JPY	150	0.1	-0.3	1.1	2.1	6.5	10.5
USD/CNY	7	0.0	0.0	0.0	0.8	1.4	3.9
KRW/USD	1,331	0.0	0.0	0.0	2.1	3.4	2.7
EUR/USD	1	0.0	0.1	-0.9	0.0	1.8	-1.5
USD/VND	24,679	0.2	0.1	1.2	1.8	1.7	4.1
Dầu Thô	80	0.2	3.3	10.9	9.7	11.8	0.6
Xăng	237	-9.3	2.8	10.4	11.1	12.8	-13.8
Khí đốt	2	2.5	13.4	-9.5	-30.2	-25.2	-37.5
Than	132	0.8	10.6	13.8	-1.1	-9.8	-31.8
Vàng	2,084	0.1	2.6	2.9	2.7	1.0	12.8
Thép cuộn	3,986	-0.7	-0.3	-1.5	-0.4	-2.3	-9.9

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

[Analyst]
Phuong Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 9004
✉ phuong.nd@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1)TLG – Hàng cá nhân & Gia dụng: Trong tháng đầu năm 2024, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Thiên Long nhìn chung đã có sự hồi phục nhẹ. Tổng doanh thu thuần đạt 241 tỷ đồng (+10% YoY). Lãi gộp trong tháng cũng đạt 101 tỷ đồng (+13% YoY).

2)IDP – Thực phẩm và đồ uống: IDP dự kiến phát hành gần 1.18 triệu cổ phiếu, chiếm 1.9% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành với giá 10,000 đồng/CP - thấp hơn rất nhiều so với thị giá hiện tại của IDP trên thị trường là 250,000 đồng/CP.

3)WCS – Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: CTCP Bến xe Miền Tây (mã WCS - sàn HNX) mới thông báo ngày 15/3 là ngày đăng ký cuối cùng để tạm ứng cổ tức năm 2023. Cổ tức sẽ được chia bằng tiền, tỷ lệ 144%. Thời gian thanh toán dự kiến vào ngày 28/03.

4)FMC – Thực phẩm và đồ uống: Sao Ta cho biết, do lịch nghỉ Tết Nguyên đán rơi vào tháng 2 nên FMC chỉ hoạt động 21 ngày trong tháng. Nhìn chung, nguyên liệu tôm ít do cuối vụ và đơn hàng cũng ít. Kết quả, sản xuất tôm thành phẩm 931 tấn (-8% YoY) ; sản lượng tiêu thụ đạt 982 tấn (-9% YoY).

5)TNG- Hàng cá nhân & Gia dụng: Trong 2 tháng đầu năm, Dệt may TNG ghi nhận doanh thu 871 tỷ đồng, tăng gần 13% trong bối cảnh xuất khẩu ngành dệt may có những chuyển biến tích cực.

6)AGG – Bất động sản: Năm 2024, AGG có kế hoạch ra mắt dự án The Gió Riverside (Bình Dương) - đã được cấp hạn mức tín dụng 2,000 tỷ đồng, với quy mô khoảng 3,000 căn hộ.

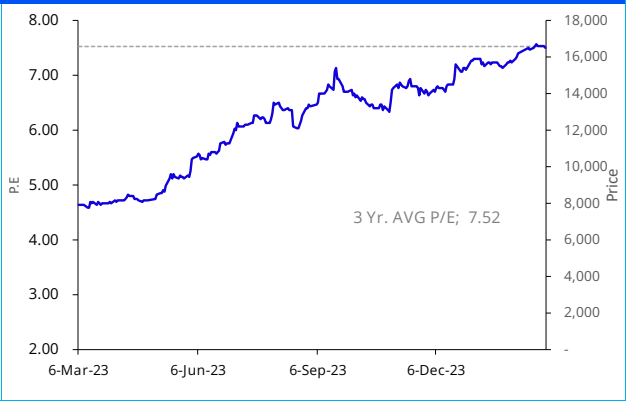
7)DGC - Hóa chất: Về kế hoạch đầu tư trong năm 2024, Tập đoàn Hoá chất Đức Giang dự kiến xây dựng tổ hợp Xút Chất dẻo tại Nghi Sơn (giai đoạn 1), thực hiện sáp nhập Công ty Phốt pho 6, và nghiên cứu sáp nhập CTCP Phốt pho Apatit Việt Nam vào DGC.

8)LPB - Ngân hàng: Ngày 4/3/2024, LPBank (LPB) và HAGL Group ký kết hợp đồng tài trợ 5,000 tỷ đồng, ưu tiên đầu tư cho nông nghiệp xanh theo định hướng phát triển ngân hàng gắn với nhiệm vụ phát triển tín dụng xanh - ngân hàng xanh của LPBank.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Nam Á - NAB

NAB – Ngân hàng. Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) vừa thông báo 08/03/2024 là ngày giao dịch đầu tiên trên sàn HOSE của cổ phiếu NAB với giá tham chiếu 15,900 đồng/CP.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	3/3/2024	3/4/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bất động sản	61.9	3,311	7,158	4,422	
2	Bảo hiểm	51.7	25	52	34	
3	Du lịch và Giải trí	45.8	105	151	104	
4	Ô tô và phụ tùng	35.6	53	88	65	
5	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	18.0	197	297	252	
6	Hóa chất	16.7	950	1,193	1,023	
7	Xây dựng và Vật liệu	15.1	1,760	1,559	1,354	
8	Bán lẻ	9.5	1,340	1,025	936	
9	Thực phẩm và đồ uống	3.6	1,440	1,884	1,818	
10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.5	1,565	1,286	1,242	
11	Ngân hàng	3.3	4,157	4,669	4,522	
12	Tài nguyên Cơ bản	-3.4	1,469	1,942	2,009	
13	Hàng cá nhân & Gia dụng	-6.2	497	266	283	
14	Công nghệ Thông tin	-6.3	511	402	429	
15	Dầu khí	-12.0	259	313	356	
16	Dịch vụ tài chính	-12.4	4,038	3,352	3,826	
17	Y tế	-28.0	42	30	41	

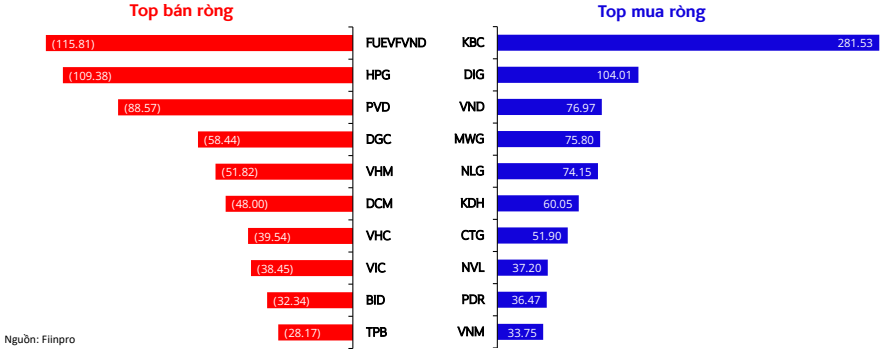
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	33,350	6.9	9.0	5.0	467	1,165.6	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	28,100	2.0	6.2	5.0	192	1,400.1	
NLG	BĐS Nam Long	Bất động sản	42,650	6.9	14.0	16.4	290	561.7	
NVL	Novaland	Bất động sản	17,500	1.2	4.2	2.6	62	671.0	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	36,000	1.1	1.0	32.8	55	632.8	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	24,450	1.2	3.2	-0.8	116	401.0	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	23,450	1.7	4.5	2.9	87	446.3	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	29,350	1.2	3.9	5.4	52	502.2	
MBB	MBBank	Ngân hàng	24,200	0.8	0.8	29.8	29	769.7	
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	35,950	2.9	13.2	14.5	90	316.4	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	47,400	1.7	6.9	10.7	20	784.9	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	13,400	1.5	3.1	1.5	142	203.9	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	18,650	1.1	4.5	-3.6	57	297.0	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	28,300	-0.4	8.4	2.5	101	207.9	
HDC	Phát triển Nhà BR-VT	Bất động sản	31,800	2.4	3.9	-2.6	172	164.9	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
NLG	BĐS Nam Long	Bất động sản	42,650.0	6.9	14.0	16.4	9.7	42.65	
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	33,350.0	6.9	9.0	5.0	7.6	33.35	
BTP	Nhiệt điện Bà Rịa	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	19,600.0	6.8	13.6	23.3	9.0	19.60	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	28,100.0	2.0	6.2	5.0	3.6	28.10	
HDC	Phát triển Nhà BR-VT	Bất động sản	31,800.0	2.4	3.9	-2.6	3.1	31.80	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	13,600.0	6.7	6.3	11.0	7.1	13.60	
ITC	Đầu tư kinh doanh Nhà	Bất động sản	11,650.0	3.1	6.9	7.9	5.1	11.65	
HAX	Ô tô Hàng Xanh	Ô tô và phụ tùng	14,800.0	1.4	1.7	6.5	1.8	14.80	
VTO	VITACO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10,550.0	1.9	3.4	11.1	2.6	10.55	
SCR	TTC Land	Bất động sản	7,400.0	2.5	3.1	0.0	2.7	7.40	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
3/4/2024	2,550.0	2,440.1	109.9
3/1/2024	2,506.2	2,306.4	199.9
2/29/2024	2,528.5	2,915.2	-386.7
2/28/2024	2,207.8	1,987.2	220.5
2/27/2024	2,689.6	2,647.0	42.6
2/26/2024	1,789.0	1,756.0	33.1
2/23/2024	1,850.1	2,623.2	-773.1
2/22/2024	1,108.6	2,047.8	-939.1
2/21/2024	2,011.0	2,018.2	-7.3
2/20/2024	2,643.4	2,520.6	122.8
2/19/2024	1,869.9	1,732.1	137.7
2/16/2024	1,181.1	1,581.6	-400.6
2/15/2024	1,666.9	1,994.6	-327.6
2/7/2024	1,155.4	1,165.8	-10.4
2/6/2024	1,469.9	1,879.8	-409.8
2/5/2024	1,568.8	1,512.1	56.7

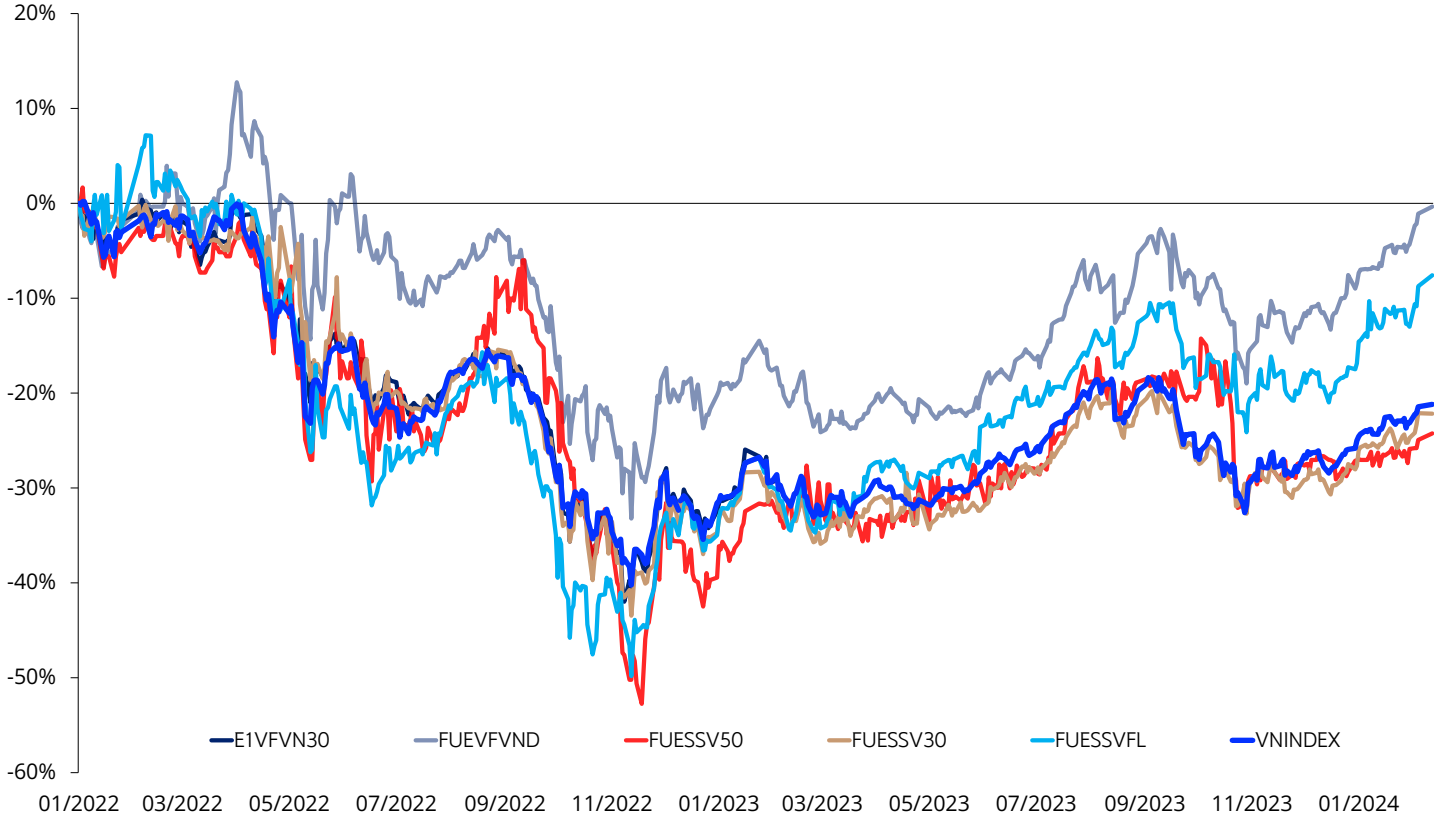
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	21,940	0.3%	8.5%	12.9%	313,700	6.9	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	17,900	-0.4%	3.6%	7.2%	15,200	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,910	-0.3%	7.8%	13.3%	123,000	2.6	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	29,050	0.2%	6.2%	9.9%	4,386,800	130.1	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	16,950	0.4%	6.9%	10.6%	151,300	2.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,570	-0.2%	7.4%	11.5%	17,700	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,060	0.4%	8.0%	11.6%	7,400	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,920	-1.0%	-4.6%	-5.9%	2,300	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,350	-0.1%	8.0%	11.3%	17,800	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,660	1.0%	6.1%	7.0%	71,000	0.8	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,080	-0.2%	6.9%	14.0%	200	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	12,470	0.2%	8.1%	14.1%	600	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,450	-0.1%	-1.3%	-3.0%	9,600	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	329.1	-15.4	-13.3	27.0	22.9	1.0	2.15	1.6	10.8	61.3
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	6.0	0.0	-0.8	11.9	40.3	1.0	1.71	1.7	12.4	49.5
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	93.0	0.3	-31.5	42.6	30.8	0.9	1.80	1.4	9.4	84.1
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	725.9	-11.3	-106.3	33.9	26.9	0.9	2.39	1.7	11.0	80.6
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	31.5	24.4	0.9	1.95	1.6	11.8	42.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.4	0.0	0.0	26.1	28.9	0.9	1.72	1.7	11.9	61.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.1	-0.5	25.8	23.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	11.5	28.3	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	26.4	0.0	1.7	26.3	33.6	0.9	1.72	1.7	11.9	62.2
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	10.9	0.5	2.5	48.5	32.7	1.2	1.73	1.5	15.0	45.0
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.6	0.0	0.0	39.7	22.7	1.0	1.78	1.4	9.1	68.8
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.3	1.2	n.a	19.3	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.2	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL
Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI
Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK
Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG
Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA
PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities